TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/11/2019.
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các hội thâm nhân dân: - Ông Phạm Đức Tuế.

- Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX – HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị X - Sinh năm 1985.

HKTT: Xóm BM, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: Xóm ĐV, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ch - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm BM, xã KP, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ma Thị X trình bầy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ch kết hôn ngày 06/9/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Trước khi kết hôn chị và anh Ch có được tìm hiểu khoảng 02 năm. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2015 thì anh Ch có quan hệ với người phụ nữ khác, nên không đóng góp chí phí sinh hoạt trong gia đình, không quan tâm gì tới gia đình, vợ con, anh Ch

thường xuyên vắng nhà, đến tết cũng không về nhà với vợ con, khi về thì chửi mắng, có nhiều lời nói xúc phạm và đánh đập chị. Chị đã bắt gặp anh Ch có quan hệ với người phụ nữ khác ở nơi anh Ch thuê trọ, từ đó anh Ch thường xuyên đe dọa sức khỏe, tính mạng của chị. Gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng anh Ch không thay đổi. Chị X và anh Ch đã ly thân từ năm 2016. Nay chị X xác đình tình cảm vợ chồng với anh Ch không còn nữa, chị cương quyết xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Ch có 01 con chung là Hoàng Tố Uyên, sinh ngày 07/01/2013, hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Uyên đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con, vì hiện chị đang lao động tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 07 triệu đồng, nên đủ khả năng nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn Ch trình bầy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị X kết hôn ngày 06/9/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn anh, chị có được tìm hiểu, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau lễ cưới anh, chị về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh. Đến năm 2015 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh phải đi làm xa nhà (tại tỉnh Quảng Ninh) nên chị X nghi ngờ anh ngoại tình nên vợ chồng xảy ra cãi vã, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau, từ năm 2016 vợ chồng ly thân đến nay. Chị X khởi kiện xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Tố U, sinh ngày 07/01/2013. Ly hôn anh Ch đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị X cấp dưỡng.

Hiện anh Ch đang kinh doanh tự do tại tỉnh Quảng Ninh, thu nhập khoảng 7 triệu đồng/một tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm được ly hôn, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng. Bị đơn vắng mặt nhiều lần mặc dù đã nhận được thông báo của Tòa án, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa chị X giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Về con chung, chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay con chung của anh chị đang ở với chị, chị cũng có thu nhập để đảm bảo nuôi dưỡng con chung. Chị X không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ma Thị X, chị X và anh Ch được ly hôn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là cháu Hoàng Tố Uyên, sinh ngày 07/01/2013 cho chị Ma Thị X tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị X không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; Về tài sản, nợ chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do, mặc dù Tòa án đã tiên hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh Ch vẫn vắng mặt. Do đó HĐXX Quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị X và anh Hoàng Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Ch là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị X và anh Ch nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên nghi kỵ, thiếu sự tin tưởng và chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến cãi vã và xô xát, xúc phạm lẫn nhau. Từ năm 2016 đến nay anh, chị đã sống ly thân. Chị X không còn yêu thương anh Ch nữa, cương quyết xin ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị X và anh Ch đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X, tuyên xử cho chị X được ly hôn với anh Ch là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị Ma Thị X và anh Hoàng Văn Ch có 01 con chung là Hoàng Tố Uyên, sinh ngày 07/01/2013. Quá trình giải quyết vụ án, chị X và anh

Ch đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tại phiên tòa chị X giữ nguyên quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. HĐXX xem xét về điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì con chung của chị X và anh Ch thì cả chị X và anh Ch đều có thu nhập. Tuy nhiên, con chung của chị X và anh Ch còn nhỏ, hiện đang ở với chị X, anh Ch thường xuyên phải đi làm xa nhà. Việc giao con chung của anh chị cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng để bảo đảm con chung của anh chị phát triển đầy đủ về cả thể chất lẫn tinh thần, cần xem xét về điều kiện của bố và mẹ.

Do vậy cần giao con chung của anh chị cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không yêu cầu anh Ch đóng góp cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ch cho đến khi có yêu cầu.

- Về tài sản, nợ chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, tại phiên tòa chị X không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn Ch.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Tố Uyên, sinh ngày 07/01/2013 cho chị Ma Thị X trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc nuôi con được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Hoàng Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi dưỡng con chung đối với anh Hoàng Văn Ch cho đến khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Chị Ma Thị X không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4***. Về án phí:*** Chị Ma Thị X phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 008663, ngày 04/6/2019 là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã KP, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Hoàng Văn Giang